CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ[1]
Hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế

Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 84/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

---

[1] Văn bản này được hợp nhất từ 02 Thông tư sau:

- Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

- Thông tư số 84/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 (Sau đây gọi là Thông tư số 84/2020/TT-BTC).

Văn bản hợp nhất này không thay thế 02 Thông tư nêu trên.

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế.[2]

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 06/2017/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và đặt cược bóng đá quốc tế (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp kinh doanh đặt cược).

2. Các đối tượng được phép tham gia đặt cược.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng liên quan đến việc cấp phép, quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược.

Điều 3. Đơn xin cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược và Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược

1. Đơn xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

---

[2] Thông tư số 84/2020/TT-BTC có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực tài chính ngân hàng."

2. Đơn xin cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược do Bộ Tài chính cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II
HỘI ĐỒNG GIÁM SÁT CUỘC ĐUA

Điều 4. Thành lập Hội đồng giám sát cuộc đua

1. Trước khi tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó có văn bản gửi Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Tài chính) nơi có trường đua ngựa, đua chó đề nghị thành lập Hội đồng giám sát cuộc đua với một số nội dung sau:

a) Thành phần Hội đồng giám sát cuộc đua theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó kiến nghị thành phần Hội đồng giám sát cuộc đua phù hợp với quy mô kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó và điều kiện thực tế tại địa phương nơi tổ chức kinh doanh đặt cược;

b) Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua;

c) Nguyên tắc xác định chế độ thù lao tham gia Hội đồng giám sát cuộc đua theo quy định tại Khoản 5 Điều 29 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

2. Trên cơ sở đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó tại Khoản 1 Điều này, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi có trường đua ngựa, đua chó:

a) Quyết định thành lập Hội đồng giám sát cuộc đua theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP và Khoản 3 Điều này;

b) Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua theo quy định tại Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP.

3. Thành phần Hội đồng giám sát cuộc đua bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng giám sát cuộc đua là đại diện Sở Tài chính;

b) Các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua là đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Văn hóa và Thể thao), Sở Tư pháp, cơ quan Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Thư ký kiêm thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua là đại diện của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó.

4. Khi có sự thay đổi thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua, Sở Tài chính có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thay đổi nhân sự của Hội đồng giám sát cuộc đua trong các trường hợp sau:

a) Chuyển công tác khác;

b) Vi phạm kỷ luật tại cơ quan công tác;

c) Vi phạm kỷ luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng giám sát cuộc đua;

d) Thôi việc, nghỉ việc theo chế độ quy định;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng giám sát cuộc đua

1. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng giám sát cuộc đua:

a) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giám sát cuộc đua theo quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP và Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể, điều phối, chỉ đạo các thành viên của Hội đồng giám sát cuộc đua thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao;

c) Báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện các biện pháp nhằm củng cố tổ chức, hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, quy định tại Thông tư này và Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua.

2. Quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng giám sát cuộc đua:

a) Yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh đặt cược và các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quy định tại Thông

tư này, Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua và Điều lệ đua được công bố;

b) Các quyền khác theo quy định tại Thông tư này và Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua

1. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua:

a) Tuân thủ các quy định khi thực hiện nhiệm vụ theo đúng chế độ quy định, Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua và phân công của Chủ tịch Hội đồng giám sát cuộc đua;

b) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng giám sát cuộc đua phân công và chịu trách nhiệm về kết quả của các công việc được phân công thực hiện;

c) Kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng giám sát cuộc đua về các sai phạm hoặc các biểu hiện nghi vấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để Chủ tịch Hội đồng giám sát cuộc đua xem xét, quyết định biện pháp xử ký kịp thời.

2. Quyền hạn của các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua:

Các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua được quyền bảo lưu ý kiến cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng giám sát cuộc đua

1. Nhiệm vụ của Hội đồng giám sát cuộc đua:

a) Kiểm tra các điều kiện tổ chức đua ngựa, đua chó theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP;

b) Trực tiếp giám sát quá trình tổ chức cuộc đua ngựa, đua chó theo Điều lệ đua được công bố. Mọi thông tin có liên quan đến từng cuộc đua phải được ghi vào Biên bản theo dõi cuộc đua sau khi cuộc đua kết thúc. Hội đồng giám sát cuộc đua có trách nhiệm ký Biên bản xác nhận các kết quả đã giám sát và kết quả cuộc đua ngay sau khi kết thúc cuộc đua để làm cơ sở cho doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó công khai cho người chơi. Biên bản theo dõi cuộc đua phải có các nội dung như sau:

- Ngày và giờ tổ chức cuộc đua;

- Số lượng ngựa đua, chó đua tham dự cuộc đua;

- Số lượng, họ và tên các thành viên trong Ban Trọng tài;

- Họ và tên, số chứng chỉ nài ngựa (đối với đặt cược đua ngựa);

- Thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc cuộc đua;

- Kết quả của cuộc đua;

- Các vấn đề phát sinh trong cuộc đua.

c) Giám sát việc tuân thủ các quy định về tần suất tổ chức đặt cược, thời điểm bắt đầu và kết thúc nhận đặt cược của từng cuộc đua theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP;

d) Ngay sau thời điểm kết thúc nhận đặt cược theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP, Hội đồng giám sát cuộc đua giám sát việc doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó thực hiện ngừng bán vé đặt cược trên toàn hệ thống để đảm bảo toàn bộ hệ thống không phát hành được vé đặt cược ngay sau thời điểm này.

2. Quyền hạn của Hội đồng giám sát cuộc đua:

a) Yêu cầu, chỉ định kiểm tra đối với bất kỳ con ngựa đua, chó đua tham gia cuộc đua nếu thấy cần thiết hoặc phát hiện có dấu hiệu gian lận;

b) Quyết định loại khỏi danh sách tham dự cuộc đua đối với ngựa đua, chó đua, nài ngựa khi có đủ thông tin chính xác xác nhận ngựa đua, chó đua, nài ngựa không đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ đua;

c) Yêu cầu tạm dừng hoạt động tổ chức cuộc đua ngựa, đua chó của doanh nghiệp để báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật trong các trường hợp sau:

- Các thiết bị xuất phát và camera xác định ngựa đua, chó đua về đích chưa đầy đủ và không đảm bảo tính chính xác, trung thực trong việc tổ chức cuộc đua và xác định kết quả cuộc đua;

- Tổ chức đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó không đúng lịch và địa điểm tổ chức các sự kiện đặt cược đã thông báo;

- Gian lận trong việc tổ chức cuộc đua;

- Hệ thống máy chủ, thiết bị đầu cuối bị ngừng hoạt động liên tục trong ba mươi (30) phút trong thời gian bán vé đặt cược đã công bố trong Thể lệ đặt cược;

- Thời tiết hoặc bề mặt đường đua ngựa, đua chó trong tình trạng không thích hợp tổ chức đua ngựa, đua chó;

- Hệ thống không ngừng phát hành vé đặt cược trước thời điểm kết thúc nhận đặt cược theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP.

d) Yêu cầu kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý các trường hợp vi phạm hoặc có biểu hiện gian lận trong việc tổ chức cuộc đua theo các quy định của pháp luật;

đ) Yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó trang bị mới, trang bị bổ sung, nâng cấp, sửa chữa, loại bỏ và thay thế các thiết bị xuất phát và camera xác định ngựa đua, chó đua về đích không đảm bảo đủ điều kiện để phục vụ cho cuộc đua;

e) Yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trường đua ngựa, đua chó theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tổ chức các cuộc đua ngựa, đua chó, trong đó có hoạt động kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8. Chế độ thù lao tham gia Hội đồng giám sát cuộc đua

1. Chủ tịch và các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua được hưởng thù lao tham gia Hội đồng giám sát cuộc đua.

2. Chế độ thù lao tham gia Hội đồng giám sát cuộc đua do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó quy định theo nguyên tắc phù hợp với nội dung công việc, thời gian tham gia giám sát và nâng cao trách nhiệm của các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua trong việc thực hiện nhiệm vụ giám sát. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó có trách nhiệm ban hành quy chế về chế độ thù lao cho Hội đồng giám sát cuộc đua.

3. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó được hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh khoản chi chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua.

Chương III
QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 9. Nguyên tắc hạch toán và quản lý doanh thu, chi phí

1. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải thực hiện hạch toán riêng các khoản doanh thu, chi phí và lợi nhuận liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược và phải theo dõi riêng các khoản mục này trên hệ thống sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.

2. Trường hợp các khoản doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược gắn với hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp được thực hiện như sau:

a) Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh đặt cược không hạch toán riêng được doanh thu từ hoạt động kinh doanh đặt cược với doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác thì toàn bộ khoản doanh thu không tách riêng được là doanh thu dùng để tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hoạt động kinh doanh đặt cược;

b) Trường hợp các khoản chi phí vừa liên quan đến hoạt động kinh doanh đặt cược vừa gắn với hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược thực hiện phân bổ các khoản chi phí theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa doanh thu từ hoạt động kinh doanh đặt cược so với tổng doanh thu của doanh nghiệp.

3. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có trách nhiệm hạch toán các khoản doanh thu, chi phí phù hợp với các chuẩn mực kế toán và hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Việc xác định doanh thu, chi phí để kê khai, tính nộp thuế đối với hoạt động kinh doanh đặt cược được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế.

Điều 10. Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu và thu nhập khác của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược bao gồm:

1. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh đặt cược.

2. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật.

3. Doanh thu tài chính.

4. Thu nhập khác (nếu có).

Điều 11. Chi phí

Chi phí hoạt động kinh doanh đặt cược là toàn bộ chi phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh đặt cược được xác định theo quy định của pháp luật, trong đó một số khoản chi phí hoạt động kinh doanh đặt cược được quy định cụ thể như sau:

1. Chi phí trả thưởng là số tiền thực tế doanh nghiệp kinh doanh đặt cược trả cho người chơi trúng thưởng khi tham gia đặt cược theo quy định tại Thể lệ đặt cược và quy định của pháp luật về thuế.

2. Chi hoa hồng đại lý bán vé đặt cược:

a) Mức chi hoa hồng đại lý do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược quyết định và phải được quy định cụ thể tại Hợp đồng đại lý bán vé đặt cược ký kết giữa doanh nghiệp kinh doanh đặt cược và đại lý bán vé đặt cược;

b) Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược chỉ thanh toán tiền hoa hồng đại lý cho đại lý bán vé đặt cược sau khi đã hoàn tất việc xác nhận số lượng vé đặt cược đã tiêu thụ và đại lý bán vé đặt cược đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng đại lý bán vé đặt cược đã ký kết;

c) Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp của các cá nhân làm đại lý bán vé đặt cược trước khi thanh toán tiền cho đại lý bán vé đặt cược theo quy định của pháp luật thuế.

3. Chi chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng giám sát cuộc đua theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

4. Chi phí ủy quyền trả thưởng:

a) Việc ủy quyền trả thưởng phải được thể hiện trong Hợp đồng đại lý ký kết giữa doanh nghiệp kinh doanh đặt cược và đại lý bán vé đặt cược;

b) Mức phí ủy quyền trả thưởng cho đại lý bán vé đặt cược do doanh nghiệp kinh doanh đặt cược quyết định nhưng tối đa không quá 0,2% tổng giá trị giải thưởng mà đại lý bán vé đặt cược đã thanh toán theo ủy quyền.

5. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Chế độ kế toán, kiểm toán và công khai báo cáo tài chính

1. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược thực hiện chế độ kế toán theo quy định của Luật kế toán và các quy định pháp luật hiện hành về kế toán.

2. Báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải được kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập được phép hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải công khai báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược thực hiện chế độ lưu trữ báo cáo tài chính theo quy định tại Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Đối với báo cáo tài chính:

a) Cuối kỳ kế toán quý, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải lập và gửi các báo cáo tài chính cho Cục Thuế địa phương chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán quý;

b) Doanh nghiệp kinh doanh đặt cược có trách nhiệm gửi báo cáo tài chính năm cho Bộ Tài chính, Sở Tài chính và Cục Thuế địa phương chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

c) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

2. Đối với báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh:

Định kỳ 06 tháng, kết thúc năm, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải lập và gửi báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04 và Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này cho Bộ Tài chính và Sở Tài chính chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các báo cáo này.

3. Trường hợp Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có yêu cầu thực hiện báo cáo đột xuất, doanh nghiệp kinh doanh đặt cược phải thực hiện việc lập và gửi báo cáo theo yêu cầu.

4.[3] *Phương thức gửi báo cáo thực hiện theo một trong các phương thức sau:*

a) Gửi trực tiếp dưới hình thức văn bản giấy;

b) Gửi qua dịch vụ bưu chính dưới hình thức văn bản giấy;

c) Gửi qua hệ thống thư điện tử hoặc hệ thống phần mềm thông tin báo cáo chuyên dùng;

d) Các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh đặt cược trên địa bàn theo quy định tại Điều 77 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các văn bản pháp lý làm cơ sở cho hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua, bao gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng giám sát cuộc đua;

b) Phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát cuộc đua.

Điều 15. Trách nhiệm của Cục Thuế địa phương

1. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan trong việc quản lý, giám sát, kiểm tra hoạt động kinh doanh đặt cược trên địa bàn theo quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đối với các doanh nghiệp kinh doanh đặt cược theo quy định của pháp luật về thuế.

---

[3] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 84/2020/TT-BTC, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

Điều 16. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh đặt cược

1. Tuân thủ quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh đặt cược theo quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP, quy định tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chịu trách nhiệm xây dựng, ban hành các quy chế, quy trình quản lý nghiệp vụ của doanh nghiệp về đặt cược đảm bảo minh bạch, trung thực và tuân thủ quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh đặt cược.

3. Xây dựng và ban hành quy chế về chế độ thù lao tham gia Hội đồng giám sát cuộc đua theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Thông tư này.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện[4]

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 55/VBHN-BTC

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2020
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Huỳnh Quang Hải

---

[4] Điều 18 Thông tư số 84/2020/TT-BTC quy định như sau:

"***Điều 18. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2020.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./."

PHỤ LỤC SỐ 01

ĐƠN XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐẶT CƯỢC ĐUA NGỰA/ĐUA CHÓ/THÍ ĐIỂM BÓNG ĐÁ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04/10/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/thí điểm bóng đá quốc tế (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp

- Bằng tiếng Việt;

- Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

2. Loại hình doanh nghiệp.

3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.

4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

6. Vốn điều lệ.

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8. Điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, chúng tôi đã đáp ứng đủ các quy định tại Điều 31 (đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó), Điều 39 (đối với thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế), cụ thể:

1. ...

2. ...

...

Do đó, chúng tôi đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/thí điểm kinh doanh đặt cược bóng đá quốc tế với các nội dung sau:

1. Loại hình đặt cược.

2. Phương thức phân phối vé đặt cược.

3. Địa bàn kinh doanh đặt cược.

4. Địa chỉ nơi đặt trường đua (áp dụng đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó).

5. Đề xuất thời hạn hoạt động kinh doanh.

6. Dự kiến kế hoạch triển khai hoạt động kinh doanh.

7. Các đề nghị khác của doanh nghiệp (nếu có).

III. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến kinh doanh đặt cược và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....
Ký tên và đóng dấu
(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP (đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó); Điều 39 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP (đối với đặt cược bóng đá quốc tế).*

PHỤ LỤC SỐ 02

ĐƠN XIN CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐẶT CƯỢC ĐUA NGỰA/ĐẶT CƯỢC ĐUA CHÓ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04/10/2017 của Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Chúng tôi [Tên của doanh nghiệp] làm đơn đề nghị Bộ Tài chính cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh) như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

1. Tên doanh nghiệp

- Bằng tiếng Việt;

- Bằng tiếng nước ngoài (nếu có).

2. Loại hình doanh nghiệp.

3. Địa chỉ đặt trụ sở chính.

4. Ngành, nghề kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

5. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

6. Vốn điều lệ.

7. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8. Điện thoại và email liên hệ.

II. Nội dung về Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đã được cấp

1. Tên doanh nghiệp.

2. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh.

4. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

5. Loại hình đặt cược.

6. Phương thức phân phối vé đặt cược.

7. Địa bàn kinh doanh đặt cược.

8. Địa chỉ nơi đặt trường đua.

9. Thời hạn hoạt động kinh doanh.

III. Nêu rõ lý do, nội dung xin cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó

IV. Cam kết

1. Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn và các tài liệu kèm theo.

2. Nếu được cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chúng tôi cam kết sẽ chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến kinh doanh đặt cược đua ngựa/đặt cược đua chó và các quy định của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....
Ký tên và đóng dấu
(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)

Hồ sơ kèm theo: *Doanh nghiệp liệt kê cụ thể từng tài liệu, hồ sơ theo quy định tại Điều 34/Điều 35/Điều 36 Nghị định số 06/2017/NĐ-CP.*

PHỤ LỤC SỐ 03

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐẶT CƯỢC ĐUA NGỰA/ĐUA CHÓ/THÍ ĐIỂM BÓNG ĐÁ QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04/10/2017 của Bộ Tài chính)

BỘ TÀI CHÍNH

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH ĐẶT CƯỢC
ĐUA NGỰA/ĐUA CHÓ/THÍ ĐIỂM BÓNG ĐÁ QUỐC TẾ

Số:.../GCN-ĐN/ĐC/BĐQT

Ngày:

Nơi cấp: Bộ Tài chính

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.../GCN-ĐN/ĐC/BĐQT	*Hà Nội, ngày... tháng... năm 20...*

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Cấp lại lần thứ...: Ngày... tháng... năm... (nếu có)
Điều chỉnh lần thứ...: Ngày... tháng... năm... (nếu có)

Căn cứ Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/thí điểm bóng đá quốc tế của [Tên của doanh nghiệp] ngày ... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/thí điểm bóng đá quốc tế cho:

1. Tên doanh nghiệp.

2. Địa chỉ doanh nghiệp.

3. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

Điều 2. [Tên của doanh nghiệp] được tổ chức kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/thí điểm bóng đá quốc tế với các nội dung sau:

1. Loại hình đặt cược.

2. Phương thức phân phối vé đặt cược.

3. Địa bàn kinh doanh đặt cược.

4. Địa chỉ nơi đặt trường đua (áp dụng đối với đặt cược đua ngựa, đặt cược đua chó).

Điều 3. Thời hạn hoạt động kinh doanh

[Tên của doanh nghiệp] được phép tổ chức hoạt động kinh doanh đặt cược trong thời hạn [...] năm kể từ ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/thí điểm bóng đá quốc tế này có hiệu lực.

Điều 4. Điều kiện hoạt động kinh doanh

[Tên của doanh nghiệp] phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế, Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định tại Nghị định số 06/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/thí điểm bóng đá quốc tế

1. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/thí điểm bóng đá quốc tế có hiệu lực từ ngày ký.

2. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/thí điểm bóng đá quốc tế này được lập thành sáu (06) bản chính: một (01) bản cấp cho [Tên của doanh nghiệp]; một (01) bản gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi doanh nghiệp kinh doanh đặt cược đua ngựa/đua chó/bóng đá quốc tế đăng ký đầu tư; một (01) bản gửi cho cơ quan đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Bộ Tài chính.

BỘ TRƯỞNG

Sao gửi:
- Bộ Công an;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ báo cáo: 6 tháng.../Năm.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04/10/2017 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược:

TT	Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Thực hiện trong kỳ	Cuối kỳ	So với cùng kỳ năm trước (%)
I	**TỔNG DOANH THU**				
	Trong đó:				
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh đặt cược				
	...				
II	**TỔNG CHI PHÍ**				
	Trong đó:				
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh đặt cược				
	...				
III	**THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN**				
1	**Các khoản phải nộp**				
	Trong đó các khoản phải nộp từ hoạt động kinh doanh đặt cược				
2	**Các khoản đã nộp**				
	Trong đó các khoản đã nộp từ hoạt động kinh doanh đặt cược				
IV	**KẾT QUẢ KINH DOANH (LÃI/LỖ)**				

....., ngày... tháng... năm...

Ký tên và đóng dấu

(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH ĐẶT CƯỢC

Kỳ báo cáo: 6 tháng.../Năm.....

(Ban hành kèm theo Thông tư số 101/2017/TT-BTC ngày 04/10/2017 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp:

Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đặt cược:

TT	Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Thực hiện trong kỳ	Cuối kỳ	So với cùng kỳ năm trước (%)
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**
I	**Doanh thu từ hoạt động kinh doanh đặt cược**				
1	Doanh thu sản phẩm đặt cược A				
2	Doanh thu sản phẩm đặt cược B				
3	.....				
II	**Chi phí hoạt động kinh doanh đặt cược**				
1	Chi phí trả thưởng				
	1.1. Chi trả thưởng sản phẩm đặt cược A				
	1.2. Chi trả thưởng sản phẩm đặt cược B				
	1.3.				
2	Chi hoa hồng đại lý bán vé đặt cược				
3	Chi thù lao Hội đồng giám sát cuộc đua				
4	Chi phí khác				
III	**Các khoản phải nộp từ hoạt động kinh doanh đặt cược**				
1	Thuế giá trị gia tăng				

TT	Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Thực hiện trong kỳ	Cuối kỳ	So với cùng kỳ năm trước (%)
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp				
IV	**Các khoản đã nộp từ hoạt động kinh doanh đặt cược**				
1	Thuế giá trị gia tăng				
2	Thuế tiêu thụ đặc biệt				
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp				
V	**Kết quả kinh doanh từ hoạt động kinh doanh đặt cược (Lãi/Lỗ)**				

....., ngày... tháng... năm...
Ký tên và đóng dấu
(Người đại diện pháp luật của doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền)